ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 10 /QĐ-UBND	*Gia Lai, ngày 07 tháng 01 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Kế hoạch thực hiện Quy hoạch hạ tầng thông tin và truyền thông thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 trên địa bàn tỉnh Gia Lai

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Quyết định số 1750/QĐ-TTg ngày 30 tháng 12 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tỉnh Gia Lai thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Quyết định số 36/QĐ-TTg ngày 11 tháng 01 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch hạ tầng thông tin và truyền thông thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Quyết định số 805/QĐ-TTg ngày 07 tháng 8 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Kế hoạch thực hiện Quy hoạch hạ tầng thông tin và truyền thông thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Quyết định số 1132/QĐ-TTg ngày 09 tháng 10 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt phê duyệt Chiến lược hạ tầng số đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030;

Theo đề nghị của Sở Thông tin và Truyền thông tại Tờ trình số 150/TTr-STTTT ngày 11 tháng 12 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch thực hiện Quy hoạch hạ tầng thông tin và truyền thông thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Chánh văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân khác có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Bộ Thông tin và Truyền thông *(báo cáo)*;
- Thường trực Tỉnh ủy *(báo cáo)*;
- Thường trực HĐND tỉnh *(báo cáo)*;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Chánh VP, các Phó CVP UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành của tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Đài PT-TH Gia Lai; Báo Gia Lai;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Các doanh nghiệp ngành TT&TT;
- Lưu: VT, TTTH, KTTH, KGVX.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Tuấn Anh

ỦY BAN NHÂN DÂN **TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

KẾ HOẠCH

Thực hiện Quy hoạch hạ tầng thông tin và truyền thông thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 trên địa bàn tỉnh Gia Lai

(Kèm theo Quyết định số 10 /QĐ-UBND ngày 07 tháng 01 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai)

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Triển khai thực hiện có hiệu quả Quy hoạch hạ tầng thông tin và truyền thông thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 36/QĐ-TTg ngày 11 tháng 01 năm 2024 *(sau đây gọi tắt là Quy hoạch)* trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

- Lồng ghép triển khai các mục tiêu, nhiệm vụ đã được xác định trong Chiến lược hạ tầng số đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1132/QĐ-TTg ngày 09 tháng 10 năm 2024 *(sau đây gọi tắt là Chiến lược hạ tầng số)* để thực hiện cùng các nội dung về phát triển hạ tầng số trong Quy hoạch, nhằm tăng hiệu quả của các nguồn lực đầu tư, đảm bảo tính đồng bộ, nâng cao hiệu quả triển khai.

- Xây dựng lộ trình tổ chức triển khai thực hiện các định hướng, chương trình, dự án nhằm thực hiện tốt các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp của Quy hoạch đã đề ra.

- Đảm bảo sự phối hợp đồng bộ, chặt chẽ giữa các đơn vị, địa phương, doanh nghiệp liên quan trong việc triển khai Quy hoạch.

- Thiết lập khung kết quả thực hiện theo từng giai đoạn làm cơ sở để rà soát, đánh giá việc thực hiện Quy hoạch; xem xét điều chỉnh, bổ sung các nhiệm vụ, giải pháp nhằm đạt được các mục tiêu phát triển của Quy hoạch đã đề ra.

2. Yêu cầu

- Đảm bảo tính tuân thủ, tính kế thừa Chiến lược hạ tầng số, các chương trình hành động, Quy hoạch tỉnh Gia Lai thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050; kế hoạch đầu tư công đã được phê duyệt; đảm bảo tính liên kết, thống nhất giữa các nhiệm vụ, chương trình, dự án của các ngành, các địa phương, doanh nghiệp.

- Đồng bộ giữa các mục tiêu kế hoạch với nguồn lực, giải pháp, chính sách thực hiện; bảo đảm tính khả thi và hiệu quả trong triển khai thực hiện Quy hoạch.

- Kế hoạch là căn cứ để các đơn vị, địa phương và các doanh nghiệp liên quan tổ chức triển khai thực hiện quyết liệt, đồng bộ, hiệu quả, phấn đấu cao nhất đạt được các mục tiêu đã đề ra.

II. NỘI DUNG CHỦ YẾU CỦA KẾ HOẠCH

1. Mạng bưu chính:

1.1. Định hướng phát triển:

- Phát triển mạng bưu chính đồng bộ, hiện đại, gắn kết giữa thế giới thực và thế giới số, trở thành một trong những hạ tầng thiết yếu của quốc gia và của nền kinh tế số.

- Quy hoạch mạng bưu chính có tính dự phòng nhằm bảo đảm chuỗi cung ứng toàn vẹn, không đứt gãy trong mọi trường hợp khẩn cấp.

1.2. Mục tiêu đến năm 2025:

- Đối với mạng bưu chính: 100% xã có điểm phục vụ bưu chính có người phục vụ; 100% điểm phục vụ bưu chính có người phục vụ có kết nối Internet.

- Đối với mạng bưu chính công cộng: Bán kính phục vụ bình quân của mạng bưu chính công cộng tối đa 03 km/điểm phục vụ; 100% xã có điểm phục vụ có người phục vụ; phấn đấu 100% điểm phục vụ bưu chính có khả năng phục vụ người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến.

1.3. Mục tiêu đến năm 2030:

Tiếp tục duy trì mục tiêu đã được từ năm 2025. Bưu chính chuyển dịch từ dịch vụ bưu chính truyền thống sang dịch vụ bưu chính số, bưu chính chuyển phát trở thành hạ tầng quan trọng của nền kinh tế số, của thương mại điện tử; góp phần thúc đẩy chính quyền số, xã hội số.

2. Hạ tầng số:

2.1. Định hướng phát triển:

- Hạ tầng số được triển khai song song, đồng bộ với hạ tầng giao thông, hạ tầng điện, hạ tầng chiếu sáng, hạ tầng công trình ngầm, các hạ tầng kỹ thuật khác. Các doanh nghiệp phối hợp phát triển hạ tầng số có hiệu quả trên cơ sở dùng chung, chia sẻ hạ tầng.

- An toàn, an ninh mạng là điều kiện tiên quyết đối với hạ tầng số trong toàn bộ quá trình thiết kế, thử nghiệm, đánh giá, vận hành, khai thác: Bảo đảm an toàn, an ninh mạng là nhiệm vụ trọng yếu, xuyên suốt, không thể tách rời với phát triển hạ tầng số.

- Mạng viễn thông băng rộng bảo đảm dung lượng lớn, tốc độ cao, công nghệ hiện đại, hạ tầng Internet vạn vật (IoT) được tích hợp rộng rãi bảo đảm phát triển hài hòa, phục vụ tốt chuyển đổi số, chính quyền số, kinh tế số, xã hội số và an ninh - quốc phòng.

2.2. Mục tiêu đến năm 2025:

- Phổ cập cáp quang đến các hộ gia đình trên địa bàn tỉnh Gia Lai; Mạng băng rộng cố định bảo đảm 100% số hộ gia đình có khả năng tiếp cận cáp quang khi có nhu cầu với 90% người sử dụng có thể truy nhập Internet cố định, tốc độ trung bình 200 Mb/s; 90% các tổ chức kinh tế - xã hội như doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, kinh doanh, trường học, bệnh viện, công sở tại khu vực thành thị có thể truy nhập Internet với tốc độ trung bình 01 Gb/s;

- Triển khai mạng băng rộng di động 5G; mạng băng rộng di động tốc độ tải xuống trung bình tối thiểu 40 Mb/s cho mạng 4G và 100 Mb/s cho mạng 5G; 100% dân số ở độ tuổi trưởng thành có điện thoại thông minh;

- 100% các cơ quan Đảng, Nhà nước từ cấp tỉnh đến cấp xã được kết nối vào Mạng truyền số liệu chuyên dùng phục vụ cơ quan Đảng, Nhà nước; 70% doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh sử dụng dịch vụ điện toán đám mây do doanh nghiệp trong nước cung cấp.

- Phấn đấu trung bình mỗi người dân có 01 kết nối Internet vạn vật (IoT - Internet of Things);

- Mỗi người dân có 01 định danh số;

- Phấn đấu tỷ lệ dân số trưởng thành có chữ ký số hoặc chữ ký điện tử đạt trên 50%;

- Phát triển các nền tảng cung cấp các công nghệ số (IoT, trí tuệ nhân tạo, dữ liệu lớn, chuỗi khối, an ninh mạng,...) như dịch vụ, đóng vai trò là hạ tầng mềm để phát triển kinh tế, xã hội.

2.3. Mục tiêu đến năm 2030:

- Hạ tầng mạng truy cập băng rộng cố định được đầu tư, nâng cấp bảo đảm 100% người sử dụng có khả năng truy nhập với tốc độ trên 1Gb/s trở lên; mạng băng rộng di động 5G phủ sóng 99% dân số, hướng tới phát triển mạng di động tiên tiến thế hệ tiếp theo;

- 100% cơ quan nhà nước, doanh nghiệp nhà nước và trên 50% người dân trên địa bàn tỉnh sử dụng các dịch vụ điện toán đám mây do doanh nghiệp trong nước cung cấp.

- Phát triển nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu của tỉnh Gia Lai bảo đảm yêu cầu kết nối liên thông với Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia theo hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông tại Công văn số 677/BTTTT-THH ngày 03/3/2022 về việc hướng dẫn kết nối và chia sẻ dữ liệu thông qua Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia.

- Phấn đấu số lượng kết nối IoT đạt mức trung bình cao của thế giới hoặc trung bình mỗi người dân 04 kết nối IoT;

- Phấn đấu tỷ lệ dân số trưởng thành có chữ ký số hoặc chữ ký điện tử đạt trên 70%.

3. Công nghệ thông tin, an toàn thông tin mạng:

3.1. Định hướng phát triển:

- Nền tảng số là hệ thống thông tin phục vụ các giao dịch điện tử trực tuyến, hoạt động theo mô hình sử dụng công nghệ số để tạo môi trường mạng cho phép nhiều bên cùng tham gia để giao dịch, cung cấp dịch vụ cho các tổ chức, cá nhân, có thể sử dụng ngay, đơn giản, thuận tiện, linh hoạt theo yêu cầu, dễ dàng phổ biến trên diện rộng, các bên tham gia không cần tự đầu tư, quản lý, vận hành, duy trì.

- Ưu tiên, khuyến khích sử dụng điện toán đám mây do doanh nghiệp Việt Nam làm chủ, phục vụ kết nối, quản lý các nguồn lực, dữ liệu một cách linh hoạt, ổn định và hiệu quả, tuân thủ chặt chẽ quy định về an toàn thông tin mạng.

- An toàn thông tin mạng, an ninh mạng là điều kiện tiên quyết, gắn kết, song hành với hoạt động chuyển đổi số trong toàn bộ quá trình thiết kế, thử nghiệm, đánh giá, vận hành, khai thác.

- Triển khai các hệ thống kỹ thuật, giải pháp, nền tảng bảo đảm an toàn thông tin mạng, an ninh mạng phục vụ chính quyền số, kinh tế số, xã hội số phát triển ổn định, bền vững, góp phần bảo đảm an ninh quốc gia.

- Chú trọng triển khai các hệ thống, nền tảng bảo đảm an toàn thông tin mạng, an ninh mạng cho người dân và bảo mật dữ liệu, giao dịch điện tử trên môi trường mạng.

- Phổ cập công cụ, dịch vụ an toàn thông tin mạng cơ bản cho các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp và toàn thể người dân.

3.2. Mục tiêu đến năm 2025:

- Xây dựng hệ thống Trung tâm tích hợp dữ liệu hiện đại, tập trung, thống nhất toàn tỉnh, đạt tiêu chuẩn quốc tế, phù hợp quy mô, đáp ứng hầu hết các nhu cầu ứng dụng công nghệ thông tin trong nội bộ các cơ quan nhà nước của tỉnh, tiến tới Chính quyền số và cung cấp thông tin, dịch vụ, đảm bảo phát triển, vận hành hệ thống thông tin Chính quyền số một cách an toàn, bảo mật. Đồng thời, Trung tâm tích hợp dữ liệu phải có khả năng dự phòng.

- Tập trung nguồn lực làm trước, làm tốt, làm tập trung các nền tảng số có tính chất hạ tầng quy mô toàn tỉnh phục vụ nhiều ứng dụng, dịch vụ, đóng vai trò là nền tảng số dùng chung cho nhiều lĩnh vực kinh tế - xã hội, phục vụ các hoạt động thiết yếu của xã hội trên môi trường số.

- Tạo lập niềm tin số, xây dựng môi trường mạng văn minh, lành mạnh. Xây dựng được hệ thống Thế trận An ninh nhân dân trên không gian mạng có khả năng chỉ huy, kết nối, chia sẻ thông tin, tiếp nhận và xử lý sớm các thông tin gây hại tới không gian mạng:

+ 100% hệ thống thông tin của các cơ quan nhà nước được bảo đảm an toàn theo cấp độ hệ thống thông tin.

+ 100% các hệ thống thông tin dùng chung của tỉnh phải được bảo đảm an toàn thông tin mạng theo mô hình "4 lớp".

+ 100% thiết bị đầu cuối của các cơ quan nhà nước được cài đặt giải pháp bảo đảm an toàn thông tin mạng.

+ Mỗi người dân có tối thiểu 01 công cụ bảo vệ an toàn thông tin mạng. 100% người sử dụng Internet được tiếp cận thông tin, tài liệu nâng cao nhận thức, kỹ năng và công cụ, dịch vụ an toàn thông tin mạng cơ bản.

3.3. Mục tiêu đến năm 2030:

- 100% cơ quan nhà nước và trên 50% người dân sử dụng các dịch vụ điện toán đám mây do doanh nghiệp trong nước cung cấp. Các nền tảng số quy mô toàn tỉnh được hoàn thiện, vận hành thông suốt đáp ứng được yêu cầu Chính phủ số, kinh tế số, xã hội số. Mọi người dân được tiếp cận và sử dụng các dịch vụ số tiên tiến với chất lượng cao.

- Tiếp tục duy trì các giải pháp, mục tiêu về an toàn thông tin mạng như:

+ 100% hệ thống thông tin của các cơ quan nhà nước được bảo đảm an toàn theo cấp độ hệ thống thông tin.

+ 100% các hệ thống thông tin dùng chung của tỉnh phải được bảo đảm an toàn thông tin mạng theo mô hình "4 lớp".

+ 100% thiết bị đầu cuối của các cơ quan nhà nước được cài đặt giải pháp bảo đảm an toàn thông tin mạng.

+ Mỗi người dân có tối thiểu 01 công cụ bảo vệ an toàn thông tin mạng. 100% người sử dụng Internet được tiếp cận thông tin, tài liệu nâng cao nhận thức, kỹ năng và công cụ, dịch vụ an toàn thông tin mạng cơ bản.

III. KẾ HOẠCH THỰC HIỆN QUY HOẠCH

1. Công nghệ thông tin, hạ tầng số:

a) Triển khai các nền tảng số, mở rộng hạ tầng số:

- Năm 2025: Triển khai thuê hạ tầng điện toán đám mây cho Trung tâm dữ liệu của tỉnh. Kết nối đám mây của các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh (AGC) với hạ tầng điện toán đám mây Chính phủ nhằm tạo môi trường để lưu trữ, chia sẻ tài nguyên, phát triển dịch vụ dùng chung trên quy mô toàn quốc được linh hoạt, hiệu quả, nhanh chóng; kết nối, khai thác hiệu quả các hệ thống đám mây của doanh nghiệp (EGC) để cung cấp hạ tầng điện toán đám mây cho Chính phủ số.

- Giai đoạn 2026-2030: Triển khai nhóm dự án, nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số, bao gồm cả các dự án phục vụ quản lý nhà nước công nghệ thông tin; nhóm dự án an toàn thông tin mạng, an ninh mạng, bao gồm cả các dự án phục vụ quản lý nhà nước về an toàn thông tin mạng, an ninh mạng. Kết nối đám mây của các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh (AGC) với hạ tầng điện toán đám mây Chính phủ nhằm tạo môi trường để lưu trữ, chia sẻ tài nguyên, phát triển dịch vụ dùng chung trên quy mô toàn quốc được linh hoạt, hiệu quả, nhanh chóng; kết nối, khai thác hiệu quả các hệ thống đám mây của doanh nghiệp (EGC) để cung cấp hạ tầng điện toán đám mây cho Chính phủ số.

b) Danh mục các nhiệm vụ: được thể hiện tại Phụ lục 01.

2. Kế hoạch sử dụng đất:

- Việc bố trí sử dụng đất cho phát triển kết cấu hạ tầng thông tin và truyền thông trên địa bàn tỉnh phải phù hợp với quy hoạch, kế hoạch sử dụng sử dụng đất của tỉnh Gia Lai được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định.

- Các địa phương căn cứ nhu cầu phát triển, quy hoạch địa phương và các quy định có liên quan để bố trí diện tích đất phù hợp.

IV. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Nhiệm vụ trọng tâm cần thực hiện: được thể hiện tại Phụ lục 02.

2. Giải pháp thực hiện:

2.1. Về thông tin tuyên truyền

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền đến các tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh để tạo sự đồng thuận của người dân trong việc phát triển hạ tầng thông tin và truyền thông.

- Tuyên truyền, phổ biến những đặc tính, khả năng đáp ứng, cung cấp dịch vụ của hạ tầng băng rộng cố định, băng rộng di động chất lượng cao (5G, các thế hệ tiếp theo) để các cá nhân, tổ chức nắm bắt, xác định nhu cầu (về tốc độ, độ trễ, …) theo từng mục đích sử dụng (y tế, giáo dục, thương mại điện tử,…) từ đó đặt hàng các doanh nghiệp hạ tầng số thiết lập cung cấp.

- Tổ chức các hội thảo, hội nghị về hạ tầng số, kết hợp với cơ quan báo chí, tuyên truyền, phổ biến và khích lệ tinh thần, động lực của xã hội, của doanh nghiệp trong việc phát triển hạ tầng số từ đó thay đổi căn bản được thói quen của người dân khi sống trong môi trường xã hội số mới.

- Triển khai các chiến dịch tuyên truyền, nâng cao nhận thức về lợi ích của việc chuyển đổi từ hạ tầng công nghệ thông tin đơn lẻ sang điện toán đám mây nhằm tăng tỷ lệ sử dụng điện toán đám mây của các doanh nghiệp trong nước.

- Truyền thông về “Phát triển hạ tầng số với hệ sinh thái mở, tạo niềm tin số” tạo

sự đồng thuận xã hội, sự ủng hộ của Nhà nước.

- Truyền thông, phổ biến các kỹ năng số cơ bản cho người dân, bao gồm các kỹ năng cơ bản như truy cập và sử dụng Internet, mua bán trực tuyến, thanh toán điện tử, dịch vụ công trực tuyến và bảo đảm an toàn thông tin cá nhân.

2.2. Về cơ chế, chính sách

- Hoàn thiện các chính sách phát triển ngành, lĩnh vực thông tin và truyền thông và đưa chính sách đi vào thực tiễn; ưu tiên, tạo điều kiện để các doanh nghiệp phát triển hạ tầng viễn thông băng rộng trên địa bàn tỉnh; xây dựng các trung tâm lưu trữ dữ liệu.

- Xây dựng Quy hoạch hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động đến năm 2030 và định hướng đến 2050. Hoàn thiện chính sách, bảo đảm hạ tầng kỹ thuật của các ngành khác (giao thông, điện, chiếu sáng…) phải cho hạ tầng viễn thông được chia sẻ, dùng chung nhằm hỗ trợ phát triển hạ tầng viễn thông, bảo đảm hiệu quả đầu tư chung của nền kinh tế.

- Tăng cường phối hợp, chia sẻ, sử dụng chung hạ tầng viễn thông để tăng hiệu quả đầu tư, phát triển, xây dựng hạ tầng của doanh nghiệp bảo đảm mỹ quan và an toàn cho người dân, mở rộng vùng phủ sóng mạng di động 4G, 5G cũng như giảm thiểu chi phí đầu tư; triển khai các phương pháp chia sẻ hạ tầng tiên tiến (thụ động, tích cực).

- Bảo đảm trong quy hoạch hạ tầng kỹ thuật đô thị, quy hoạch vùng phải có phương án quản lý, thúc đẩy phát triển hạ tầng số (ưu tiên không gian, vị trí, tạo điều kiện để phát triển hạ tầng băng rộng, xây dựng các trung tâm lưu trữ dữ liệu, trạm trung chuyển Internet).

- Quan tâm trong việc ban hành các chủ trương, chính sách, kế hoạch, chương trình về công nghệ thông tin, từ cấp tỉnh đến cấp xã, chính sách thu hút và đãi ngộ cán bộ công nghệ thông tin. Đưa việc ứng dụng công nghệ thông tin theo hướng xây dựng chính quyền điện tử, tiến tới chính quyền số vào các tiêu chí thi đua khen thưởng hàng năm và trong các tiêu chí bổ nhiệm, bổ nhiệm lại.

- Rà soát, sửa đổi, bổ sung và hoàn thiện cơ chế, chính sách, pháp luật về viễn thông, công nghệ thông tin nhằm quản lý tốt sự phát triển của các loại hình thông tin phù hợp với xu thế phát triển thông tin, truyền thông của địa phương.

- Hoàn thiện cơ chế chính sách, nâng cao năng lực tự chủ, tuân thủ pháp luật về bảo đảm an toàn thông tin mạng, chú trọng triển khai các hoạt động đào tạo, bồi dưỡng phát triển nguồn nhân lực an toàn thông tin của tỉnh.

2.3. Về khoa học và công nghệ

- Đẩy mạnh thực hiện chuyển đổi số, mở rộng đối tượng, địa bàn phục vụ của hệ thống thông tin; nghiên cứu, phát triển sản phẩm Make in Việt Nam.

- Đẩy mạnh việc thực hiện dịch vụ công trực tuyến đáp ứng nhu cầu của cơ quan, tổ chức và người dân. Chuẩn hóa hệ thống thông tin các cơ quan, tổ chức, làm cơ sở xác minh thông tin; chuẩn hóa hệ thống thông tin các cơ quan chức năng, đảm bảo thông tin được nhanh, nhạy, thuận tiện cho việc tra cứu, sử dụng.

- Phối hợp các cơ quan chức năng của Bộ Thông tin và Truyền thông dừng triển khai công nghệ viễn thông di động thế hệ cũ theo lộ trình để chuyển đổi việc sử dụng các băng tần cho công nghệ mới, đồng thời quy hoạch bổ sung băng tần mới để phát

triển các công nghệ di động thế hệ mới 4G, 5G và các thế hệ tiếp theo. Từ năm 2025 tập trung phát triển mạng thông tin di động thế hệ thứ 5 (5G).

- Thúc đẩy nghiên cứu, phát triển, ứng dụng các hạ tầng công nghệ số như trí tuệ nhân tạo, chuỗi khối, IoT, dữ liệu lớn.

- Nghiên cứu triển khai, phát triển các nền tảng cung cấp công nghệ số như dịch vụ có tính chất nền tảng cấp quốc gia.

- Nghiên cứu, phát triển hạ tầng khóa công khai, thúc đẩy phát triển giao dịch điện tử.

- Tăng cường nghiên cứu khoa học công nghệ trong các lĩnh vực: tính toán và lưu trữ phân tán, thuật toán mã hoá, cơ chế đồng thuận, hợp đồng thông minh… Nghiên cứu, phát triển nền tảng cơ bản của AI, blockchain, IoT.

2.4. Về phát triển nguồn nhân lực

- Phối hợp với các cơ quan chức năng của Bộ Thông tin và Truyền thông triển khai các chương trình đào tạo nhân lực; phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, gắn kết chặt chẽ phát triển nguồn nhân lực với phát triển và ứng dụng khoa học - công nghệ thuộc lĩnh vực thông tin và truyền thông.

- Phát triển, đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao về công nghệ số, đáp ứng yêu cầu phát triển hạ tầng số; tạo mối liên kết về nhân lực giữa cơ sở đào tạo, nghiên cứu với các doanh nghiệp viễn thông, doanh nghiệp công nghệ số.

2.5. Về bảo đảm an sinh xã hội

Phối hợp Quỹ dịch vụ viễn thông công ích Việt Nam (Bộ Thông tin và Truyền thông) hỗ trợ kinh phí từ Quỹ dịch vụ viễn thông công ích để hỗ trợ phát triển hạ tầng, phổ cập dịch vụ viễn thông băng rộng cố định, băng rộng di động tại các khu vực biên giới, miền núi, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và các khu vực khó có khả năng kinh doanh hiệu quả theo cơ chế thị trường; hỗ trợ cho các hộ nghèo, hộ cận nghèo để thực hiện kết nối Internet băng rộng và hỗ trợ điện thoại thông minh.

2.6. Về phát triển thị trường, dịch vụ

Tạo lập và quản lý tốt thị trường nhằm bảo đảm cạnh tranh bình đẳng giữa các doanh nghiệp có hạ tầng và không có hạ tầng, tạo động lực để doanh nghiệp đổi mới sáng tạo trong cung cấp dịch vụ thông tin và truyền thông.

2.7. Về huy động vốn đầu tư

- Triển khai giải pháp huy động nguồn lực xã hội trong việc xây dựng hạ tầng thông tin và truyền thông theo hướng các doanh nghiệp cùng đầu tư, sử dụng chung hạ tầng theo hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông; đặc biệt, là xây dựng các trung tâm bưu chính khu vực của tỉnh, hạ tầng băng rộng; xây dựng hệ thống cơ sở hạ tầng viễn thông thụ động dùng chung như: cột anten, cột treo cáp, cống, bể, cáp,…

- Phối hợp với cơ quan chức năng thuộc Bộ Thông tin và Truyền thông tận dụng nguồn kinh phí từ Quỹ dịch vụ viễn thông công ích cho các hộ nghèo, hộ cận nghèo và các đối tượng chính sách xã hội khác có kết nối băng rộng, điện thoại thông minh. Hỗ trợ kinh phí cho các doanh nghiệp triển khai hạ tầng số tại khu vực khó khăn, vùng sâu, vùng xa. Cải thiện mức độ dễ dàng sử dụng của mạng lưới thông tin và truyền thông ở các vùng nông thôn và vùng sâu, vùng xa theo quy định.

- Nguồn ngân sách nhà nước cân đối theo khả năng ngân sách để đầu tư triển khai thuê hạ tầng điện toán đám mây cho Trung tâm dữ liệu của tỉnh; triển khai nhóm dự án ứng dụng công nghệ thông tin, bao gồm cả các dự án phục vụ quản lý nhà nước về công nghệ thông tin; nhóm dự án an toàn thông tin mạng, an ninh mạng, bao gồm cả các dự án phục vụ quản lý nhà nước về an toàn thông tin mạng, an ninh mạng; kết nối đám mây của các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh (AGC) với hạ tầng điện toán đám mây Chính phủ nhằm tạo môi trường để lưu trữ, chia sẻ tài nguyên, phát triển dịch vụ dùng chung trên quy mô toàn quốc được linh hoạt, hiệu quả, nhanh chóng; kết nối, khai thác hiệu quả các hệ thống đám mây của doanh nghiệp (EGC) để cung cấp hạ tầng điện toán đám mây cho Chính phủ số theo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước và phân cấp quản lý ngân sách hiện hành.

- Ưu tiên nguồn vốn khoa học và công nghệ, nguồn vốn từ các chương trình quốc gia để phát triển công nghệ số, chương trình phát triển sản phẩm quốc gia để phát triển sản phẩm công nghệ số, dịch vụ số, giải pháp phát triển hạ tầng số và các nhiệm vụ nghiên cứu, phát triển, chuyển giao công nghệ hạ tầng số.

2.8. Hợp tác trong nước và hợp tác quốc tế

Tăng cường trao đổi hợp tác giữa cơ quan nhà nước và doanh nghiệp với các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương về phát triển hạ tầng số.

2.9. Bảo đảm an toàn, an ninh mạng, quyền lợi người dùng

- Thực thi văn bản quy phạm pháp luật, chính sách và văn bản hướng dẫn thi hành về bảo đảm an toàn, an ninh mạng, bảo vệ dữ liệu cá nhân.

- Xử lý các nguồn phát tán thông tin vi phạm pháp luật theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

- Các doanh nghiệp cung cấp hạ tầng số có trách nhiệm từ chối hợp tác, kinh doanh với các tổ chức, doanh nghiệp có hành vi vi phạm pháp luật và không để các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân có hành vi vi phạm pháp luật sử dụng hạ tầng của mình.

- Bảo vệ quyền lợi người sử dụng, ứng phó, xử lý ngăn chặn các hành vi vi phạm pháp luật trên hạ tầng viễn thông.

- Bảo đảm an toàn, an ninh mạng cho hạ tầng số bao gồm việc triển khai các biện pháp để bảo vệ nhiều lớp, giám sát, cảnh báo sớm, ứng cứu sự cố, phục hồi hệ thống kịp thời.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Thông tin và Truyền thông

- Hướng dẫn các cơ quan báo chí trên địa bàn tỉnh, hệ thống thông tin cơ sở thông tin, tuyên truyền rộng rãi nội dung và công tác triển khai thực hiện Quy hoạch; kết quả phát triển hạ tầng số phục vụ chuyển đổi số của tỉnh Gia Lai.

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị, địa phương và doanh nghiệp liên quan tổ chức thực hiện Quy hoạch theo hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông; lồng ghép các nội dung triển khai phù hợp với chương trình, kế hoạch công nghệ thông tin, chuyển đổi số,… của Trung ương, của tỉnh.

- Chủ trì phối hợp với các đơn vị, địa phương xây dựng Quy hoạch hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động đến năm 2030 và định hướng đến 2050. Trong đó, có phương án phát triển công trình hạ tầng kỹ thuật ngầm, cột treo cáp: Hạ ngầm, chỉnh trang cáp viễn thông; tăng cường dùng chung hạ tầng giữa các doanh nghiệp viễn

thông và giữa các ngành để từng bước hạn chế việc treo cáp viễn thông đáp ứng yêu cầu về bảo vệ cảnh quan môi trường, đặc biệt trong các khu vực đô thị có yêu cầu cao về mỹ quan để định hướng hạ ngầm các tuyến cáp.

- Chủ trì, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện quản lý nhà nước về hạ tầng thông tin và truyền thông theo quy định của pháp luật có liên quan; hỗ trợ, tạo điều kiện các doanh nghiệp viễn thông, doanh nghiệp phát triển hạ tầng số triển khai các nhiệm vụ phát triển hạ tầng, nâng cao chất lượng dịch vụ viễn thông trên địa bàn quản lý phù hợp với quy hoạch phát triển ngành, quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của Trung ương, của tỉnh Gia Lai; xây dựng và triển khai các quy hoạch, kế hoạch, các dự án trên địa bàn tỉnh bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ với Quy hoạch này.

- Làm đầu mối tổng hợp, định kỳ hàng năm báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh kết quả thực hiện kế hoạch này kết hợp trong báo cáo báo cáo chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Gia Lai. Kịp thời tổng hợp, báo cáo, tham mưu, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh các nội dung cần sửa đổi, bổ sung trong quá trình triển khai đảm bảo phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Gia Lai.

2. Công an tỉnh

- Triển khai các nhiệm vụ, giải pháp bảo đảm an ninh mạng trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật về an ninh mạng.

- Thực thi pháp luật về an ninh mạng, bảo vệ dữ liệu cá nhân.

3. Sở Kế hoạch và Đầu tư

Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông và đơn vị liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh phân bổ nguồn vốn đầu tư phát triển thực hiện các nhiệm vụ của Kế hoạch theo quy định Luật Đầu tư công và pháp luật hiện hành.

4. Sở Khoa học và Công nghệ

Triển khai hiệu quả công tác quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp; tổ chức triển khai các văn bản pháp luật về quyền sở hữu trí tuệ liên quan tới trí tuệ nhân tạo, chuỗi khối.

5. Sở Xây dựng

- Hướng dẫn Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố trong việc cấp giấy phép xây dựng triển khai các công trình sửa chữa, nâng cấp công trình hạ tầng viễn thông; phối hợp với UBND các huyện, thị xã, thành phố và Sở Thông tin và Truyền thông trong việc tiếp nhận, xử lý thông tin phản ánh về các trường hợp xây dựng công trình hạ tầng viễn thông sử dụng chung không đúng quy định, không đảm bảo an toàn, các sự cố về công trình hạ tầng viễn thông sử dụng chung.

- Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, UBND các huyện, thị xã, thành phố và các cơ quan liên quan hướng dẫn các doanh nghiệp viễn thông trên địa bàn thực hiện việc xây dựng và phát triển hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động phù hợp với quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng và tuân thủ các quy định của pháp luật về xây dựng.

6. Sở Giao thông vận tải

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị tham mưu triển khai có hiệu quả về phát triển hạ tầng giao thông trên địa bàn tỉnh theo quy hoạch đã được phê duyệt song song, đồng bộ với hạ tầng số.

- Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông triển khai việc tích hợp các thành phần của hạ tầng số trong các công trình giao thông theo quy định.

7. Sở Tài chính

- Hằng năm, tại thời điểm xây dựng dự toán, trên cơ sở đề xuất của sở, ban, ngành, các đơn vị có liên quan, kiểm tra, cân đối theo khả năng ngân sách, tham mưu báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định bố trí kinh phí cho việc triển khai Kế hoạch này theo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước và phân cấp quản lý ngân sách hiện hành.

- Phối hợp Sở Thông tin và Truyền thông, các đơn vị liên quan tháo gỡ khó khăn, vướng mắc liên quan đến việc quản lý, sử dụng tài sản công phục vụ phát triển hạ tầng viễn thông, hạ tầng số theo quy định của pháp luật.

- Hướng dẫn các chính sách ưu đãi về phí để thu hút, khuyến khích doanh nghiệp đầu tư phát triển hạ tầng số trên địa bàn tỉnh.

8. Sở Công Thương

Hướng dẫn các chính sách phát triển các hạ tầng phục vụ phát triển thương mại điện tử; đẩy mạnh ứng dụng các giải pháp hợp đồng điện tử trong thương mại, hỗ trợ giải quyết tranh chấp trực tuyến trong thương mại; nghiên cứu, xây dựng và phát triển giải pháp đảm bảo giao dịch trong thương mại điện tử kết hợp với thanh toán điện tử, góp phần giảm tỷ lệ sử dụng tiền mặt trong giao dịch thương mại điện tử.

9. Ngân hàng Nhà nước tỉnh Gia Lai

Chỉ đạo các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng trên địa bàn tỉnh đẩy mạnh ứng dụng hạ tầng số để cung cấp đa dạng các sản phẩm dịch vụ trong hoạt động ngân hàng.

10. Báo Gia Lai; Đài Phát thanh - Truyền hình Gia Lai

- Tăng cường thông tin tuyên truyền tạo sự đồng thuận của người dân và xã hội hiểu rõ mục đích, ý nghĩa của việc phát triển hạ tầng số, chung tay xây dựng cùng các cấp chính quyền.

- Xây dựng chuyên mục tuyên truyền, phổ biến kết quả, thành tựu của các doanh nghiệp viễn thông, Internet, doanh nghiệp cung cấp trung tâm dữ liệu, điện toán đám mây, doanh nghiệp cung cấp hạ tầng công nghệ số, doanh nghiệp chủ quản nền tảng số trong quá trình phát triển hạ tầng số phục vụ chuyển đổi số của tỉnh.

11. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố

- Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông tổ chức thực hiện quản lý nhà nước về hạ tầng thông tin và truyền thông theo quy định; hỗ trợ, tạo điều kiện các doanh nghiệp viễn thông, doanh nghiệp phát triển hạ tầng số triển khai các nhiệm vụ phát triển hạ tầng, nâng cao chất lượng dịch vụb ưu chính, viễn thông trên địa bàn quản lý phù hợp với quy hoạch phát triển ngành, quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Đặc biệt, trong việc cấp đất và giải phóng mặt bằng; thủ tục cấp phép xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động như: cấp phép trạm thu, phát sóng thông tin di động, mạng cáp thông tin... trên địa bàn quản lý.

- Hỗ trợ, tạo điều kiện các doanh nghiệp viễn thông, doanh nghiệp phát triển hạ tầng số triển khai các nhiệm vụ phát triển hạ tầng, nâng cao chất lượng dịch vụ viễn thông trên địa bàn quản lý phù hợp với quy hoạch phát triển ngành, quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Chỉ đạo UBND các cấp xã, phường, thị trấn trong việc

hỗ trợ và tạo điều kiện cho việc phát triển hạ tầng số trên địa bàn quản lý.

- Hỗ trợ phát triển hạ tầng số: cắt giảm thời gian thực hiện các thủ tục hành chính về giấy phép xây dựng; trình tự, thủ tục phê duyệt phương án sử dụng đất kết hợp đa mục đích. Bố trí không gian, địa điểm để lắp đặt thiết bị, nhà trạm, công trình viễn thông, hỗ trợ, thúc đẩy dùng chung hạ tầng viễn thông và hạ tầng kỹ thuật khác.

- Tăng cường công tác kiểm tra trong quá trình cấp giấy phép xây dựng theo thẩm quyền và phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, các doanh nghiệp thuộc lĩnh vực thông tin và truyền thông có liên quan trong việc đầu tư xây dựng các công trình hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động, đảm bảo sự đồng bộ với đầu tư các công trình hạ tầng kỹ thuật khác trên địa bàn cấp huyện.

12. Các doanh nghiệp thuộc lĩnh vực thông tin và truyền thông hoạt động trên địa bàn tỉnh Gia Lai

- Căn cứ vào Kế hoạch này, các doanh nghiệp chủ động, đề xuất các nguồn lực, giải pháp với Tập đoàn, Tổng công ty chủ quản để thực hiện hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ liên quan; đầu tư, nâng cấp và mở rộng hạ tầng thông tin và truyền thông để đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế, xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh trên địa bàn tỉnh.

- Tuân thủ các quy định về cấp phép và quản lý xây dựng đối với các công trình hạ tầng viễn thông; chấp hành các quy định về sử dụng chung hạ tầng kỹ thuật; tăng cường việc chia sẻ, sử dụng chung hạ tầng viễn thông và hạ tầng kỹ thuật liên ngành; xác định giá cho thuê công trình hạ tầng kỹ thuật được sử dụng chung do doanh nghiệp đầu tư.

- Phối hợp với các Sở, ngành, các đơn vị và các doanh nghiệp liên quan đến đầu tư hạ tầng, thống nhất phương án đầu tư xây dựng và sử dụng chung cơ sở hạ tầng; đầu tư xây dựng các công trình hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động đồng bộ với đầu tư các công trình hạ tầng kỹ thuật khác.

- Định kỳ hàng năm hoặc đột xuất báo cáo Sở Thông tin và Truyền thông tình hình, kết quả triển khai các nhiệm vụ hướng dẫn, yêu cầu của Sở Thông tin và Truyền thông.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Quy hoạch hạ tầng thông tin và truyền thông thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 trên địa bàn tỉnh Gia Lai. Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu các đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả; định kỳ báo cáo kết quả thực hiện với Ủy ban nhân dân tỉnh (thông qua Sở Thông tin và Truyền thông tổng hợp). Trong trường hợp các nhiệm vụ được giao cho các cơ quan, đơn vị có sự thay đổi do sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị theo Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, thì các cơ quan, đơn vị tiếp nhận chức năng, nhiệm vụ sau khi sắp xếp có trách nhiệm tiếp tục thực hiện nhiệm vụ được giao theo Kế hoạch này./.

Phụ lục 01:

DANH MỤC DỰ ÁN/NHIỆM VỤ ƯU TIÊN ĐẦU TƯ LĨNH VỰC HẠ TẦNG SỐ, THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai)

Số TT	Dự án/nhiệm vụ	Giai đoạn thực hiện	
		2021-2025	2026-2030
1	- Năm 2025: Triển khai thuê hạ tầng điện toán đám mây cho Trung tâm dữ liệu của tỉnh. Kết nối đám mây của các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh (AGC) với hạ tầng điện toán đám mây Chính phủ nhằm tạo môi trường để lưu trữ, chia sẻ tài nguyên, phát triển dịch vụ dùng chung trên quy mô toàn quốc được linh hoạt, hiệu quả, nhanh chóng; kết nối, khai thác hiệu quả các hệ thống đám mây của doanh nghiệp (EGC) để cung cấp hạ tầng điện toán đám mây cho Chính phủ số. - Đơn vị thực hiện: Sở TT&TT	X	
2	- Giai đoạn 2026 - 2030: Nhóm dự án ứng dụng công nghệ thông tin, bao gồm cả các dự án phục vụ quản lý nhà nước về ứng dụng công nghệ thông tin; Nhóm dự án an toàn thông tin mạng, an ninh mạng, bao gồm cả các dự án phục vụ quản lý nhà nước về an toàn thông tin mạng, an ninh mạng, hạ tầng dữ liệu. Kết nối đám mây của các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh (AGC) với hạ tầng điện toán đám mây Chính phủ nhằm tạo môi trường để lưu trữ, chia sẻ tài nguyên, phát triển dịch vụ dùng chung trên quy mô toàn quốc được linh hoạt, hiệu quả, nhanh chóng; kết nối, khai thác hiệu quả các hệ thống đám mây của doanh nghiệp (EGC) để cung cấp hạ tầng điện toán đám mây cho Chính phủ số. - Đơn vị thực hiện: Sở TT&TT		X
3	- Triển khai hạ tầng công nghệ thông tin hướng tới Bệnh án điện tử. Hướng đến Bệnh viện không sử dụng giấy tờ, đáp ứng theo Thông tư 54/2017/TT-BYT và theo 83 tiêu chí của Bộ Y tế - Đơn vị thực hiện: Bệnh viện Nhi tỉnh Gia Lai.	X	
4	- Thuê hệ thống phần mềm Quản lý bệnh viện HIS; Thuê hệ thống lưu trữ và truyền tải hình ảnh Y khoa PACS; Thuê hệ thống phần mềm Bệnh án điện tử EMR. Hướng đến Bệnh viện không sử dụng giấy tờ, đáp ứng theo Thông tư 54/2017/TT-BYT và theo 83 tiêu chí của Bộ Y tế. - Đơn vị thực hiện: Bệnh viện Nhi tỉnh Gia Lai.		X

Số TT	Dự án/nhiệm vụ	Giai đoạn thực hiện	
		2021-2025	2026-2030
5	- Triển khai Bệnh án điện tử thay thế Bệnh án giấy đáp ứng lộ trình tại Thông tư số 46/2018/TT-BYT của Bộ Y tế. Đáp ứng các tiêu chí quy định tại Thông tư số 54/2017/TT-BYT của Bộ Y tế. Đáp ứng Mô hình 6, 7 của Đề án 06. - Đơn vị thực hiện: Trung tâm Y tế thành phố Pleiku.	X	X
6	- Triển khai hệ thống hỗ trợ khám chữa bệnh từ xa. - Đơn vị thực hiện: Sở Y tế.	X	X
7	- Xây dựng cổng thông tin điện tử ngành Y tế, tích hợp hệ thống lấy số tự động qua mạng, đăng ký khám chữa bệnh qua mạng. - Đơn vị thực hiện: Sở Y tế.	X	X
8	- Hệ thống thư viện thông minh 4.0 và số hóa ấn phẩm, tài liệu tại Thư viện tỉnh. - Đơn vị thực hiện: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.		X
9	- Xây dựng cơ sở dữ liệu số hóa hệ thống di sản văn hóa. - Đơn vị thực hiện: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.	X	
10	- Xây dựng, phát triển các cơ sở dữ liệu ngành, địa phương phục vụ yêu cầu quản lý, chuyển đổi số (CSDL đất đai, kho dữ liệu số...) - Đơn vị thực hiện: Sở TT&TT, các sở ngành khác.	X	X
11	- Các hạ tầng tiện ích số và công nghệ số như dịch vụ khác - Đơn vị thực hiện: Sở TT&TT, các sở ngành khác.	X	X

Phụ lục 02:

CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM CẦN TRIỂN KHAI THỰC HIỆN

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai)

Số TT	Nhiệm vụ	Đơn vị thực hiện	Đơn vị phối hợp	Thời gian	Nguồn vốn		Ghi chú
					Ngân sách Nhà nước	Doanh nghiệp	
1	**Mạng bưu chính**						
1.1	Thúc đẩy phát triển hạ tầng bưu chính theo hướng là hạ tầng chuyển phát và hạ tầng Logistic phục vụ cho phát triển thương mại điện tử, kinh tế số.	Sở Thông tin và Truyền thông, các doanh nghiệp bưu chính	Cơ quan chức năng thuộc Bộ Thông tin và Truyền thông; các sở, ban, ngành, địa phương liên quan	2025 - 2030		X	
1.2	Duy trì 100% xã có điểm phục vụ bưu chính có người phục vụ và có kết nối Internet.	Doanh nghiệp bưu chính	Sở Thông tin và Truyền thông	2025 - 2030		X	
2	**Hạ tầng số**						
2.1	- Đẩy mạnh đầu tư, xây dựng, phát triển hạ tầng băng rộng cố định tốc độ cao (Gb/s, Tb/s), tăng cường phát triển thuê bao băng rộng cố định FTTH tới hộ gia đình. Hoàn thành cơ bản việc chuyển đổi mạng cáp đồng sang cáp quang tại các khu dân cư cũ, tăng cường mạng cáp quang khu vực đô thị, cung cấp dịch vụ truy cập với tốc độ cao, lựa chọn băng thông linh hoạt cho người dùng hộ gia đình và các thành phố	Các doanh nghiệp viễn thông	Sở Thông tin và Truyền thông; các đơn vị, địa phương có liên quan	2025 - 2030		X	

Số TT	Nhiệm vụ	Đơn vị thực hiện	Đơn vị phối hợp	Thời gian	Nguồn vốn		Ghi chú
					Ngân sách Nhà nước	Doanh nghiệp	
	với tốc độ trên 200 Mb/s. - Tận dụng cơ sở hạ tầng hiện có, tiếp tục xây dựng và mở rộng mạng cáp quang băng rộng tốc độ cao đến các thôn, làng trên địa bàn tỉnh, thực hiện phổ cập sẵn sàng kết nối cáp quang băng rộng đến hộ gia đình có nhu cầu. Cung cấp dịch vụ truy cập với tốc độ trên 200 Mb/s ở những nơi có điều kiện và đạt được lựa chọn linh hoạt băng thông tới 100 Mb/s cho 95% người dùng hộ gia đình nông thôn. - Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ truyền dẫn quang tốc độ siêu cao, dung lượng lớn tại 100% các cơ quan nhà nước, các tổ chức kinh tế - xã hội như trường học, bệnh viện..., tại các đô thị, các khu công nghệ cao, khu công nghệ thông tin tập trung, trung tâm nghiên cứu, phát triển, đổi mới sáng tạo có truy nhập Internet. - Triển khai sử dụng địa chỉ giao thức Internet thế hệ mới (IPv6) cho toàn bộ mạng Internet tại tỉnh Gia Lai.						

Số TT	Nhiệm vụ	Đơn vị thực hiện	Đơn vị phối hợp	Thời gian	Nguồn vốn		Ghi chú
					Ngân sách Nhà nước	Doanh nghiệp	
2.2	Đẩy mạnh đầu tư, xây dựng, phát triển hạ tầng băng rộng di động chất lượng cao (4G/5G và thế hệ tiếp theo) trên phạm vi toàn tỉnh; thực hiện lộ trình dừng công nghệ di động cũ (2G/3G). Mở rộng vùng phủ sóng WLAN tại các khu vực công cộng, điểm du lịch, khu công nghiệp.	Các doanh nghiệp viễn thông	Sở Thông tin và Truyền thông; các đơn vị, địa phương có liên quan	2025 - 2030		X	
2.3	Phối hợp với cơ quan chức năng thuộc Bộ Thông tin và Truyền thông thúc đẩy việc triển khai chương trình "Mỗi hộ gia đình một đường cáp quang", "Mỗi người dân một máy điện thoại thông minh" theo chỉ đạo, định hướng của Thông tin và Truyền thông.	Sở Thông tin và Truyền thông, các doanh nghiệp liên quan	Các đơn vị, địa phương có liên quan	2025 - 2030		X	
2.4	- Triển khai tích hợp cảm biến và ứng dụng công nghệ số vào các hạ tầng thiết yếu như giao thông, năng lượng, điện, nước, đô thị để chuyển đổi thành một bộ phận cấu thành quan trọng của hạ tầng số. - Thúc đẩy phát	Các doanh nghiệp thuộc lĩnh vực thông tin và truyền thông	Sở Thông tin và Truyền thông; các đơn vị, địa phương có liên quan	2025 - 2030		X	

Số TT	Nhiệm vụ	Đơn vị thực hiện	Đơn vị phối hợp	Thời gian	Nguồn vốn		Ghi chú
					Ngân sách Nhà nước	Doanh nghiệp	
	triển hạ tầng vật lý - số trong các lĩnh vực có tác động lớn như giao thông thông minh, y tế thông minh, giáo dục thông minh, nhà máy thông minh, nông nghiệp thông minh, du lịch thông minh… để nâng cao tính cạnh tranh của nền kinh tế.						
2.5	- Triển khai hạ tầng tiện ích số và công nghệ số như dịch vụ, trọng tâm là các nền tảng: định danh số; xác thực số; thanh toán số, hóa đơn số; tích hợp, chia sẻ dữ liệu; xác thực văn bản số; chữ ký số và chứng thực chữ ký số. - Tiện ích số được thiết kế để cung cấp hạ tầng mềm cho người dân và doanh nghiệp thực hiện các chức năng cốt lõi của giao dịch số - bắt đầu từ danh tính số, thanh toán số, hóa đơn số, xác minh tài liệu số và trao đổi dữ liệu. Các tiện ích số và các nền tảng cung cấp công nghệ số như dịch vụ mới sẽ được phát triển đáp ứng nhu cầu của nền kinh tế số, xã hội số.	Các doanh nghiệp thuộc lĩnh vực thông tin và truyền thông	Sở Thông tin và Truyền thông; các đơn vị, địa phương có liên quan	2025 - 2030		X	

Số TT	Nhiệm vụ	Đơn vị thực hiện	Đơn vị phối hợp	Thời gian	Nguồn vốn		Ghi chú
					Ngân sách Nhà nước	Doanh nghiệp	
	- Triển khai, phát triển các nền tảng cung cấp công nghệ số như dịch vụ sử dụng ít dữ liệu hơn, cần ít sức mạnh tính toán hơn và tiêu thụ ít năng lượng hơn cung cấp công nghệ AI, blockchain, IoT như dịch vụ.						
2.6	Kết nối đám mây của các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh (AGC) với hạ tầng điện toán đám mây Chính phủ nhằm tạo môi trường để lưu trữ, chia sẻ tài nguyên, phát triển dịch vụ dùng chung trên quy mô toàn quốc được linh hoạt, hiệu quả, nhanh chóng; kết nối, khai thác hiệu quả các hệ thống đám mây của doanh nghiệp (EGC) để cung cấp hạ tầng điện toán đám mây cho Chính phủ số.	Sở Thông tin và Truyền thông; các đơn vị, địa phương và doanh nghiệp có liên quan	Các đơn vị, địa phương và doanh nghiệp có liên quan	2025 - 2030	Theo Phụ lục 01 của Kế hoạch này		
3	**Hạ tầng ứng dụng công nghệ thông tin**						
	Xây dựng các nền tảng số có tính chất hạ tầng quy mô toàn tỉnh.	Sở Thông tin và Truyền thông	Các đơn vị, địa phương có liên quan	2025 - 2030	Theo Phụ lục 01 của Kế hoạch này		

Số TT	Nhiệm vụ	Đơn vị thực hiện	Đơn vị phối hợp	Thời gian	Nguồn vốn		Ghi chú
					Ngân sách Nhà nước	Doanh nghiệp	
4	**An toàn thông tin mạng, an ninh mạng cho Chính phủ số, kinh tế số và xã hội số**						
	- Thực hiện phân loại, xác định và phê duyệt đề xuất cấp độ an toàn thông tin đối với 100% hệ thống thông tin. Triển khai đầy đủ phương án bảo đảm an toàn thông tin theo hồ sơ đề xuất cấp độ được phê duyệt. - Triển khai bảo đảm an toàn thông tin mạng theo mô hình "4 lớp" cho 100% các hệ thống thông tin dùng chung của tỉnh; - Triển khai cài đặt giải pháp bảo đảm an toàn thông tin mạng cho 100% thiết bị đầu cuối của các cơ quan nhà nước. - Phát triển hệ thống kỹ thuật phục vụ hoạt động bảo đảm an toàn thông tin mạng cho hệ thống thông tin của tỉnh. - Triển khai công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức và phổ biến kỹ năng về antoàn thông tin trên địa bàn tỉnh. - Triển khai Kế hoạch đào tạo và phát triển nguồn nhân lực an toàn thông tin trên địa bàn tỉnh.	Sở Thông tin và Truyền thông; các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện và các cơ quan, đơn vị liên quan		2025 - 2030			

Số TT	Nhiệm vụ	Đơn vị thực hiện	Đơn vị phối hợp	Thời gian	Nguồn vốn		Ghi chú
					Ngân sách Nhà nước	Doanh nghiệp	
5	**Dự án công nghiệp công nghệ thông tin**						
	Nghiên cứu xây dựng Khu công nghệ thông tin tập trung ở thành phố Pleiku đáp ứng điều kiện theo quy định của pháp luật, hướng tới mục tiêu xây dựng thành phố Pleiku trở thành trung tâm tiểu vùng Bắc Tây Nguyên về phát triển một số dịch vụ, sản phẩm công nghệ số để giải quyết các bài toán xã hội, chuyển đổi số của khu vực, sản phẩm công nghiệp phần cứng công nghệ thông tin, điện tử - viễn thông (theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Quyết định số 36/QĐ-TTg và Quyết định số 805/QĐ-TTg).	Sở Thông tin và Truyền thông	Bộ Thông tin và Truyền thông, các đơn vị trực thuộc Bộ Thông tin và Truyền thông; UBND thành phố Pleiku; các sở, ngành liên quan	2026-2030			Căn cứ tiêu chí khu công nghệ thông tin tập trung theo Nghị định số 154/2013/NĐ-CP ngày 08/11/2013 của Chính phủ quy định về khu công nghệ thông tin tập trung và quan điểm, yêu cầu, mục tiêu của quy hoạch tổng thể phát triển khu công nghệ thông tin tập trung trong thời gian tới được cấp có thẩm quyền phê duyệt để tham mưu thực hiện.